

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/KDTM-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Dương Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 51/2020/TLST-KDTM ngày 08/7/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 685/2020/QĐXXST-KDTM ngày 26/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 561/2020/QĐST-KDTM ngày 11/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Tổng Công ty Điện lực T

Địa chỉ: Số A đường T, phường B, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D (Văn bản ủy quyền số 2419/UQ-PCHM ngày 12/8/2019, có mặt)

Địa chỉ: Số S đường Đ, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH N

Địa chỉ: C đường Đ, ấp T, xã Tâ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hur Un K (vắng mặt)

Địa chỉ: C đường Đ, ấp T, xã Tâ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực T có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn D trình bày:

Tổng Công ty Điện lực T ký Hợp đồng mua bán điện số 19/003717 ngày 26/8/2019, mã khách hàng PE08000147949 với Công ty TNHH N do ông Hur Un K làm

đại diện, cung cấp điện tại địa chỉ số C đường Đ, ấp T, xã Tân, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình Công ty TNHH N sử dụng điện, đã phát sinh số tiền điện như sau:

1. Số hóa đơn: 1318081, kỳ hóa đơn kỳ 1-3/2020 (16 ngày từ 25/02/2020 đến 11/3/2020), số tiền 53.323.571đồng
2. Số hóa đơn: 1400093, kỳ hóa đơn kỳ 2 – 3/2020 (13 ngày từ 12/3/2020 đến 24/3/2020), số tiền 15.545.801đồng
3. Số hóa đơn: 1474244, kỳ hóa đơn kỳ 1 – 4/2020 (18 ngày từ ngày 25/3/2020 đến 11/4/2020), số tiền 3.375.221đồng
4. Số hóa đơn: 1564970, kỳ hóa đơn kỳ 2 – 4/2020 (13 ngày từ ngày 12/4/2020 đến ngày 24/4/2020), số tiền 2.074.393đồng
5. Số hóa đơn: 1647833, kỳ hóa đơn kỳ 1 – 5/2020 (17 ngày từ 25/4/2020 đến 11/5/2020), số tiền 7.336.556đồng

Tuy nhiên Công ty TNHH N không thanh toán các kỳ tiền điện nêu trên. Số tiền điện Công ty TNHH N chưa thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực T tổng cộng là 81.655.542đồng.

Nay Tổng Công ty Điện lực T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH N thanh toán cho Tổng công ty Điện lực T số tiền 81.655.542đồng. Việc trả tiền thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra Tổng Công ty Điện lực T không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn Công ty TNHH N vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và bị đơn có trụ sở tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình tố tụng, do bị đơn Công ty TNHH N không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[5] Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện cho mục đích sản xuất số hợp đồng 19/003717 ngày 26/8/2019, mã khách hàng PE08000147949 – 26R260NNA-112026 giữa Tổng Công ty Điện lực T với Công ty TNHH N và các chứng từ, hóa đơn do Tổng Công ty Điện lực T cung cấp thì có cơ sở để xác định Công ty TNHH N có giao dịch mua bán điện và chưa thanh toán 05 kỳ tiền điện (từ ngày 25/02/2020 đến ngày 11/5/2020) với số tiền tổng cộng là 81.655.542 đồng. Đến nay, Công ty TNHH N không thanh toán số tiền điện nêu trên là vi phạm quy định tại Điều 6 của Hợp đồng mua bán điện. Vì vậy, yêu cầu của Tổng công ty Điện lực T là phù hợp với quy định Điều 50 Luật thương mại số 03/VBHN-VPQH ngày 28/3/2017 nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.082.700 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Luật thương mại số 03/VBHN-VPQH ngày 28/3/2017;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực T.

Buộc Công ty TNHH N phải trả cho Tổng Công ty Điện lực T số tiền 81.655.542đ (tám mươi một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng). Việc trả tiền thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Tổng Công ty Điện lực T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH N phải chịu 4.082.700đ (bốn triệu không trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm đồng) án phí sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Tổng Công ty Điện lực T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai số AA/2019/0076055 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam